|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM SƠN**  **GV: Dương Thị Ngọc** | **NỘI DUNG ÔN TẬP**  MÔN: TOÁN KHỐI: 7 |

**TUẦN 1**

1. **Lý thuyết**
2. Từ bảng số liệu thống kê ban đầu, tìm hiểu về dấu hiệu, số các giá trị của dấu hiệu.
3. Tần số của một giá trị là gì? Có nhận xét gì về tổng các tần số?
4. Phát biểu các trường hợp bằng nhau của hai tam giác.
5. **Bài tập**

**Bài 1.** Cho hai tam giác bằng nhau ABC và một tam giác có ba đỉnh M, N, P. Hãy viết kí hiệu về sự bằng nhau của hai tam giác trong mỗi trường hợp sau, biết rằng:

1. 
2. AB = PN, BC = NM

**Bài 2.** Cho góc nhọn xOy, trên tia Ox lấy hai điểm A, C, trên tia Oy lấy hai điểm B, D sao cho OA = OB, OC = OD (A nằm giữa O và C, B nằm giữa O và D)

1. Chứng minh ∆OAD = ∆OBC
2. So sánh 

**Bài 3.** Cho ∆ABC vuông ở A, trên tia đối của tia AC lấy điểm D sao cho AD = AC

1. Chứng minh ∆ABC = ∆ABD
2. Trên tia đối của tia AB lấy điểm M. Chứng minh: ∆MBD = ∆MBC

**Bài 4.** Cho góc nhọn xOy và tia phân giác Oz của góc đó. Trên Ox lấy điểm A, trên Oy lấy điểm B sao cho OA = OB. Trên Oz lấy điểm I. Chứng minh:

1. ∆AOI = ∆BOI
2. AB vuông góc với OI

**Bài 5.** Cho ∆ABC vuông tại A, tia phân giác BD của góc B (D thuộc AC) trên cạnh BC lấy điểm E sao cho BE = BA

1. So sánh độ dài các đoạn AD và DE ; so sánh số đo các góc EDC và góc ABC
2. Chứng minh : AE vuông góc với BD

**Bài 6.** Cho ∆ABC có AB = AC, vẽ tia phân giác của góc A cắt BC tại D. Gọi M là một điểm nằm giữa A và D. chứng minh :

1. ∆AMB = ∆AMC
2. ∆MBD = ∆MCD

**Bài 7.** Cho ∆ABC có , tia phân giác BD và CE của góc B và C cắt nhau tại O. Từ O kẻ OH vuông góc với AC, OK vuông góc với AB. Chứng minh

1. ∆BCD = ∆CBE
2. OH = OK
3. OB = OC

**Bài 8.** Cho ∆ABC có AB = AC, kẻ BD vuông góc với AC, CE vuông góc với AB (D thuộc AC, E thuộc AB), gọi O là giao điểm của BD và CE. Chứng minh:

1. BD = CE
2. AO là phân giác của góc BAC
3. ∆OEB = ∆ODC